

Bản án số: 06 / 2020 / HS-ST
Ngày: 20 / 01 / 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông An Văn Dương và ông Đinh Quang Tuy.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn C - Sinh năm 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Trương Thị P; có vợ: Chị Trương Thị N và có 01 con (là con nuôi), sinh năm 2005.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 03/10/2005, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đỗ Văn C chưa chấp hành quyết định.

Tiền án: Tại Bản án số 50/2007/HSST ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (tiền dùng vào đánh bạc lần thấp nhất 370.000 đồng, lần cao nhất 3.700.000 đồng; tại thời điểm phạm tội có 01 tiền án, 01 tiền sự về hành vi đánh bạc). Đỗ Văn C chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2008. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Tại Bản án số 18/2006/HSST ngày 17/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (tiền dùng vào đánh bạc là 419.000 đồng và có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc). Tại Quyết định số 16/QĐ – TA ngày 10/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, Đỗ Văn C được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại theo quy định tại

khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Văn U' - Sinh năm 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đào Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 24/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (tiền dùng vào đánh bạc là 5.114.000 đồng). Đinh Văn U' chưa chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 25/3/2010, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Về quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Thị H - Sinh năm 1985; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh V (đã chết) và bà Hoàng Thị K; có chồng: Anh Lê Việt H và có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Quang Đ - Sinh năm 1988; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cao T và bà Lã Thị Th; có vợ: Chị Nguyễn Hải H và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Họ và tên: Lê Thị H1 - Sinh năm 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh K (đã chết) và bà Phạm Thị V; có chồng là anh Nguyễn Văn Y (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị K; sinh năm 1950; trú tại: Xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lê Việt H; sinh năm 1987; trú tại: Xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/10/2019, Lê Thị H1, Đinh Văn U, Phạm Quang Đ đến nhà ông Phạm Minh V, sinh năm 1947 ở xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thăm ông V bị bệnh rồi ở lại ăn cơm cùng gia đình ông V. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị H (là con gái và ở cùng nhà với vợ chồng ông V) rủ H1, U, Đ đánh “Liêng” ăn tiền. H1, U, Đ đồng ý và cùng với H đi vào điện thờ của gia đình ông V dùng 01 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn tại đây cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, “chầu gà” 50.000 đồng, “tổ” cao nhất 200.000 đồng. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Đỗ Văn C đến nhà ông V và cũng vào tham gia đánh bạc cùng H, H1, U, Đ đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 12.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị can Đỗ Văn C, Đinh Văn U, Phạm Thị H, Phạm Quang Đ, Lê Thị H1 dùng vào đánh bạc là 12.200.000 đồng. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng: Chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và số tiền 12.200.000 đồng đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSK, ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U, Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1 để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U', Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U'.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U' với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 16/10/2019). Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Phạm Quang Đ, Lê Thị H1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.200.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc đã được thu giữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ của bà Hoàng Thị K do không có nhu cầu lấy lại vì không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U', Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1 đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ, 30 phút ngày 16/10/2019, tại gian điện thờ của gia đình ông Phạm Minh V, ở xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh gồm Đỗ Văn C, Đinh Văn

U, Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền, quy định mức chơi châu gà là 50.000 đồng, tổ cao nhất là 200.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 12.200.000 đồng, các bị cáo khai nhận số tiền này đang được dùng để đánh bạc.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào ngày 16/10/2019 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với U, C không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, song U là người đang có tiền án về tội đánh bạc khi được rủ đã nhất trí tham gia và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn đối với C là người đến sau và khi thấy mọi người đang đánh bạc thì vào tham gia và sử dụng số tiền 850.000 đồng để đánh bạc, trong khi bản thân C cũng đang có một tiền án, một tiền sự về tội đánh bạc chưa được xóa, nên lần phạm tội này của U và C thuộc trường hợp tái phạm, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo C và U phải chịu là nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu trong vụ án vì vậy trách nhiệm hình sự của bị cáo H là cao hơn đối với Đ và H1. Đ và H1 khi tham gia đều sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào đánh bạc do vậy về trách nhiệm hình sự của Đ, H1 là ngang nhau và thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Riêng đối với bị cáo C, U đã thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, U, H, Đ và H1 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Đ và H1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo H, Đ và H1 đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo C, bị cáo U có nhân thân xấu và đều có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo C và U phạm tội lần này khi đang có tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này thuộc trường hợp là tái phạm và đều có nhân thân xấu, do vậy cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H, Đ, H1 xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C, U là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, Đ, H1 vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Về số tiền 12.200.000 đồng thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ thuộc quyền sở hữu của bà K nhưng do không có nhu cầu lấy lại, vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn C, Đinh Văn U', Phạm Thị H, Phạm Quang Đ, Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H, Phạm Quang Đ và Lê Thị H1.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U'.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn C 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 16/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Đinh Văn U' 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 16/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị H 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Phạm Quang Đ và Lê Thị H1 mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.200.000 đồng (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã thu giữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đã thu giữ, thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị K, do không có nhu cầu lấy lại vì không còn giá trị sử dụng.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy “Ủy nhiệm chi” số 05 ngày 17/01/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn C, Đinh Văn U', Phạm Thị H, Phạm Quang Đ, Lê Thị H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.